

Lab

1

BÁO CÁO BÀI THỰC HÀNH SỐ 1
Lập trình C# & Windows Forms cơ bản

Môn học: Lập trình mạng căn bản

Sinh viên thực hiện	Nguyễn Duy Hưng (24520602)
Thời gian thực hiện	
Số câu đã hoàn thành	

Câu 1. Tính tổng hai số nguyên

Trả lời:

Ý tưởng chính: Nhập hai số nguyên, sau đó sử dụng nút toán tính, khi bấm vào nút tính toán sẽ kiểm tra các số nguyên đã nhập có số nào bị lỗi không, nếu có sẽ xuất ra thông báo lỗi. Còn không sẽ xuất ra kết quả.

Các bước thực hiện chính:

1. Nhận sự kiện: Người dùng nhập hai số nguyên và bấm nút Tính toán.
2. Đọc dữ liệu: Hệ thống lấy giá trị từ hai ô nhập.
3. Xác thực dữ liệu: Kiểm tra ô nhập không trống, đúng định dạng số.
4. Tính toán: Tính phép cộng
5. Hiển thị kết quả: Xuất kết quả ra màn hình

Test case:

Mã TC	Mô tả	Dữ liệu đầu vào	Kết quả mong đợi	Hình ảnh kết quả
TC1.1	Nhập hai số nguyên dương	Số thứ nhất: 10 Số thứ hai: 25	Kết quả (Tổng): 35	

TC1.2	Nhập hai số nguyên âm	Số thứ nhất: -5 Số thứ hai: -15	Kết quả (Tổng): -20	
TC1.3	Nhập một số dương, một số âm	Số thứ nhất: 30 Số thứ hai: -10	Kết quả (Tổng): 20	

TC1.4	Nhập một số bằng không	Số thứ nhất: 0 Số thứ hai: 100	Kết quả (Tổng): 100	
TC1.5	Nhập chữ vào ô số thứ nhất	Số thứ nhất: abc Số thứ hai: 50	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng nhập số nguyên!". Ô kết quả không thay đổi.	

TC1.6	Nhập chữ vào ô số thứ hai	Số thứ nhất: 50 Số thứ hai: xyz	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng nhập số nguyên!". Ô kết quả không thay đổi.	
TC1.7	Nhập số thực (không phải số nguyên)	Số thứ nhất: 10.5 Số thứ hai: 20	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng nhập số nguyên!". Ô kết quả không thay đổi.	

TC1.8	Để trống một ô nhập liệu	Số thứ nhất: `` Số thứ hai: 20	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng nhập số thứ 1!". Ô kết quả không thay đổi.	
TC1.9	Nhập ký tự đặc biệt	Số thứ nhất: '@#\$' Số thứ hai: '10'	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng nhập số nguyên!". Ô kết quả không thay đổi.	

Câu 2. Số lớn nhất, số nhỏ nhất

Trả lời:

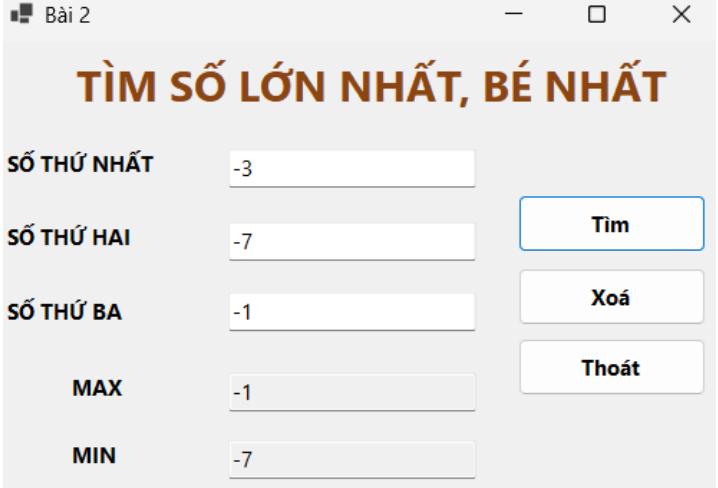
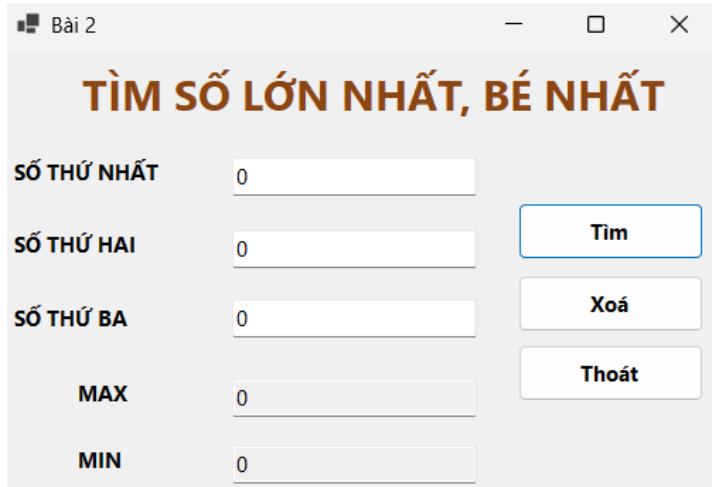
Ý tưởng chính: Nhập ba số, sau đó sử dụng nút tìm để tìm max, min, khi bấm vào nút tìm sẽ kiểm tra các số đã nhập có số nào bị lỗi không, nếu có sẽ xuất ra thông báo lỗi. Còn không xuất ra kết quả max, min.

Các bước thực hiện chính:

1. Nhận sự kiện: Người dùng bấm nút Tìm.
2. Đọc dữ liệu: Hệ thống lấy giá trị từ các ô nhập.
3. Xác thực dữ liệu: Kiểm tra ô nhập không trống, đúng định dạng số.
4. Tính toán: So sánh ba số để tìm giá trị lớn nhất và nhỏ nhất.
5. Hiển thị kết quả: Xuất kết quả Max/Min ra màn hình hoặc thông báo lỗi nếu dữ liệu không hợp lệ.

Test case:

Mã TC	Mô tả	Dữ liệu đầu vào	Kết quả mong đợi	Hình ảnh kết quả
TC2.1	Nhập 3 số dương	Số thứ nhất: 5 Số thứ hai: 8 Số thứ ba: 2	Max = 8 Min = 2	

TC2.2	Nhập 3 số âm	Số thứ nhất: -3 Số thứ hai: -7 Số thứ ba: -1	Max = -1 Min = -7	
TC2.3	Nhập cả 3 số bằng nhau	Số thứ nhất: 0 Số thứ hai: 0 Số thứ ba: 0	Max = 0 Min = 0	

TC2.4	Nhập 2 số giống nhau và 1 số khác	Số thứ nhất: 10 Số thứ hai: 10 Số thứ ba: 5.5	Max = 10 Min = 5.5	
TC2.5	Nhập không đủ 3 số	Số thứ nhất: 5 Số thứ hai: 8 Số thứ ba: (để trống)	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng nhập số!". Ô kết quả không thay đổi.	

TC2.6	Nhập ký tự chữ cái thay vì số	Số thứ nhất: @ Số thứ hai: 2 Số thứ ba: 5	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng nhập số!". Ô kết quả không thay đổi.	
TC2.7	Nhập số dạng không chuẩn	Số thứ nhất: 2..5 Số thứ hai: 4 Số thứ ba: 6	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng nhập số!". Ô kết quả không thay đổi.	

Câu 3. Đọc số

Trả lời:

Ý tưởng chính: Người dùng nhập một số tự nhiên từ 0 đến 9. Chương trình đọc số đó và hiển thị bằng chữ (0 → “Không”, 1 →

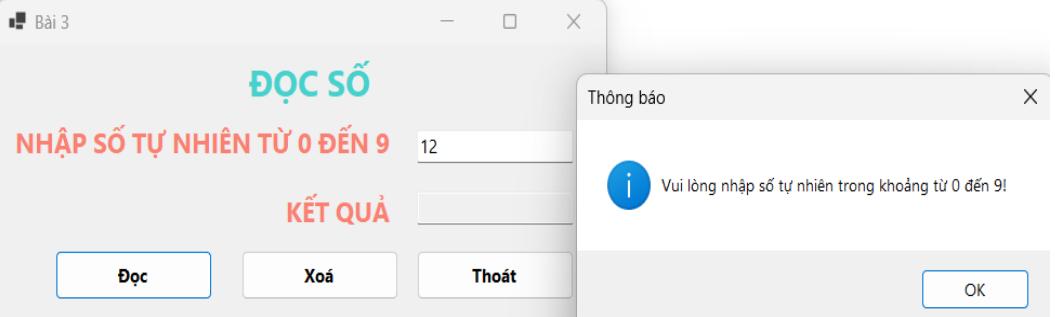
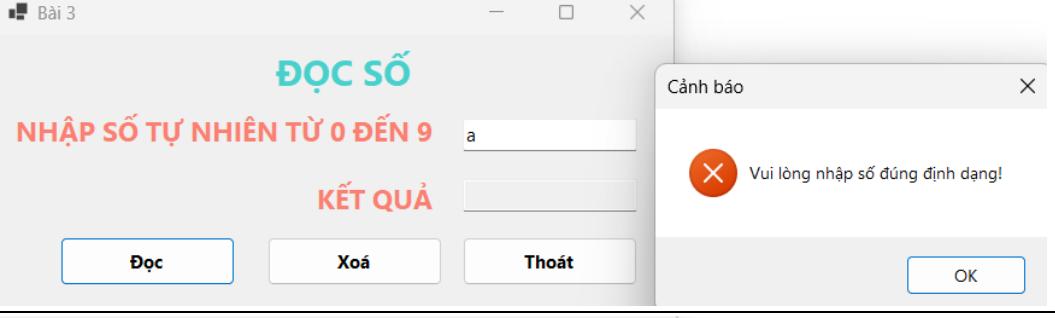
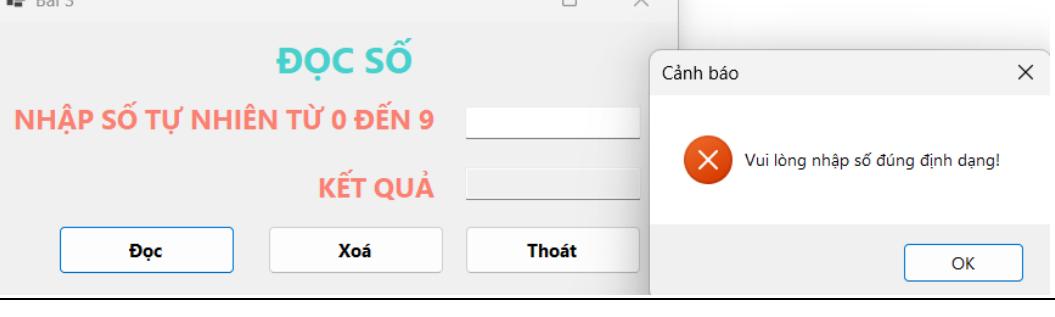
“Một”, ... 9 → “Chín”). Nếu nhập sai (ngoài 0–9 hoặc nhập sai định dạng) thì báo lỗi.

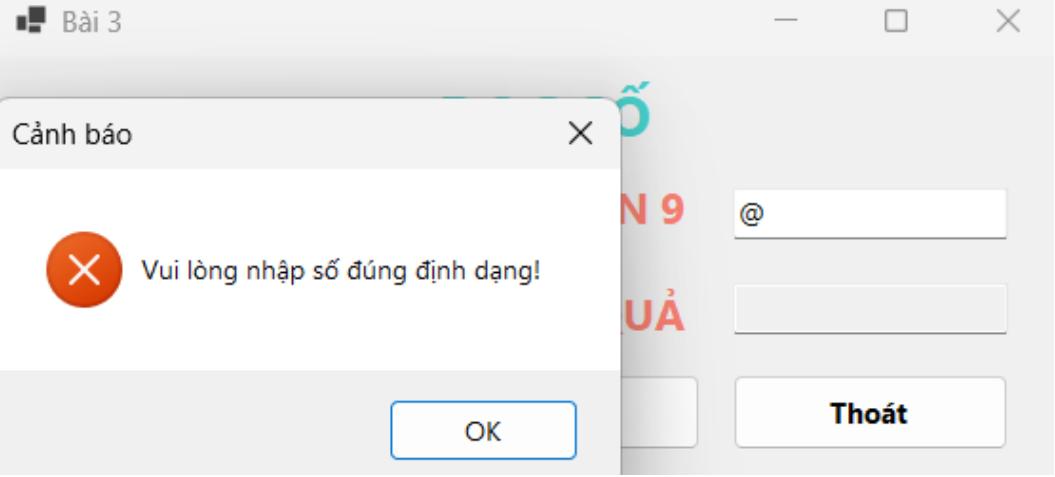
Các bước thực hiện chính:

1. Nhận sự kiện: Người dùng nhập số và bấm nút Đọc
2. Đọc dữ liệu: Hệ thống lấy giá trị từ ô nhập.
3. Xác thực dữ liệu: Kiểm tra dữ liệu là số nguyên, nằm trong khoảng 0–9 → hợp lệ.
4. Hiển thị kết quả: Xuất ra kết quả là chữ của số đã nhập

Test case:

Mã TC	Mô tả	Dữ liệu đầu vào	Kết quả mong đợi	Hình ảnh kết quả
TC3.1	Nhập số 5	Input = 5	Output = Năm	

TC3.2	Nhập số ngoài phạm vi	Input = 12	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng nhập số tự nhiên trong khoảng từ 0 đến 9!". Ô kết quả không thay đổi.	
TC3.3	Nhập dữ liệu không phải là số	Input = a	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng nhập số đúng định dạng!". Ô kết quả không thay đổi.	
TC3.4	Nhập dữ liệu trống	Input = ""	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng nhập số đúng định dạng!". Ô kết quả không thay đổi.	

TC3.5	Nhập dữ liệu ký tự đặc biệt	Input = @	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng nhập số đúng định dạng!". Ô kết quả không thay đổi.	
-------	-----------------------------	-----------	--	---

Câu 4. Đọc số - nâng cao

Trả lời:

Ý tưởng chính: Người dùng nhập một số tự nhiên. Chương trình đọc số đó và hiển thị bằng chữ. Nếu nhập sai thì báo lỗi. Còn không xuất ra kết quả là chữ của số đó.

Các bước thực hiện chính:

1. Nhận sự kiện: Người dùng nhập số và bấm nút Đọc
2. Đọc dữ liệu: Hệ thống lấy giá trị từ ô nhập.
3. Xác thực dữ liệu: Kiểm tra ô nhập có trống không, kiểm tra dữ liệu có phải số không, kiểm tra số đó có phải số tự nhiên (≥ 0) hay không.

4. Hiển thị kết quả:

- Nếu hợp lệ: hiện chuỗi chữ số đã đọc (ví dụ nhập 123 → “Một Hai Ba”).

- Nếu không hợp lệ: hiện thông báo lỗi.

Test case:

Mã TC	Mô tả	Dữ liệu đầu vào	Kết quả mong đợi	Hình ảnh kết quả
TC4.1	Nhập số tự nhiên hợp lệ (một chữ số)	Input = 7	Output = Bảy	
TC4.2	Nhập số tự nhiên hợp lệ (nhiều chữ số)	Input = 123	Output = Một trăm hai mươi ba	

TC4.3	Nhập số 0	Input = 0	Output = Không	
TC4.4	Ô nhập để trống	Input = ""	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Nhập sai định dạng! Vui lòng nhập số tự nhiên". Ô kết quả không thay đổi.	

TC4.5	Ô nhập số âm	Input = -5	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Nhập sai định dạng! Vui lòng nhập số tự nhiên". Ô kết quả không thay đổi.	
TC4.6	Nhập kí tự đặc biệt	Input = @	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Nhập sai định dạng! Vui lòng nhập số tự nhiên". Ô kết quả không thay đổi.	

Câu 5. Rạp chiếu phim

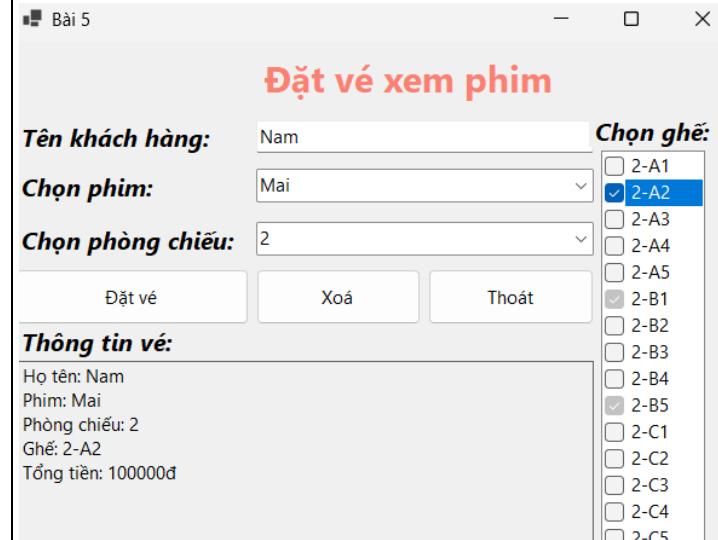
Trả lời:

Ý tưởng chính: Người dùng nhập thông tin họ tên, chọn phim, chọn phòng, chọn ghế, chương trình tính toán và trả về thông tin vé đã chọn.

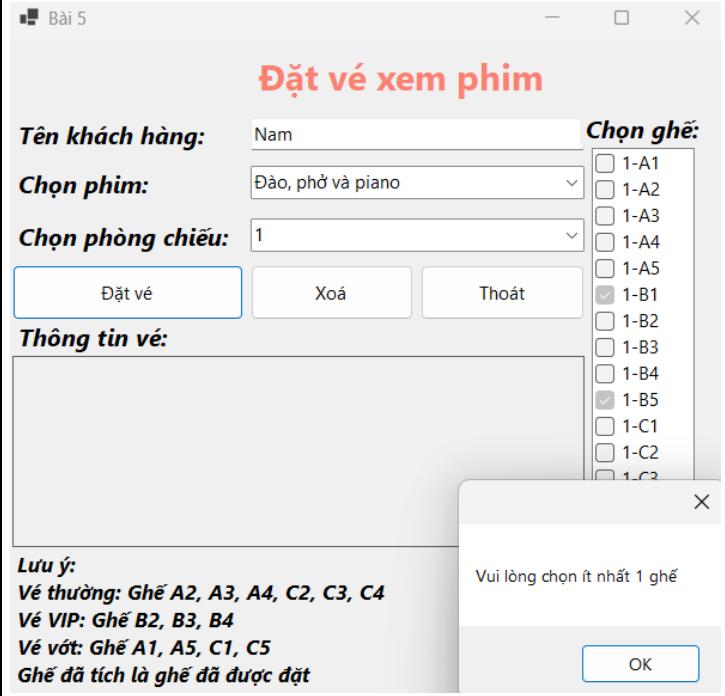
Các bước thực hiện chính:

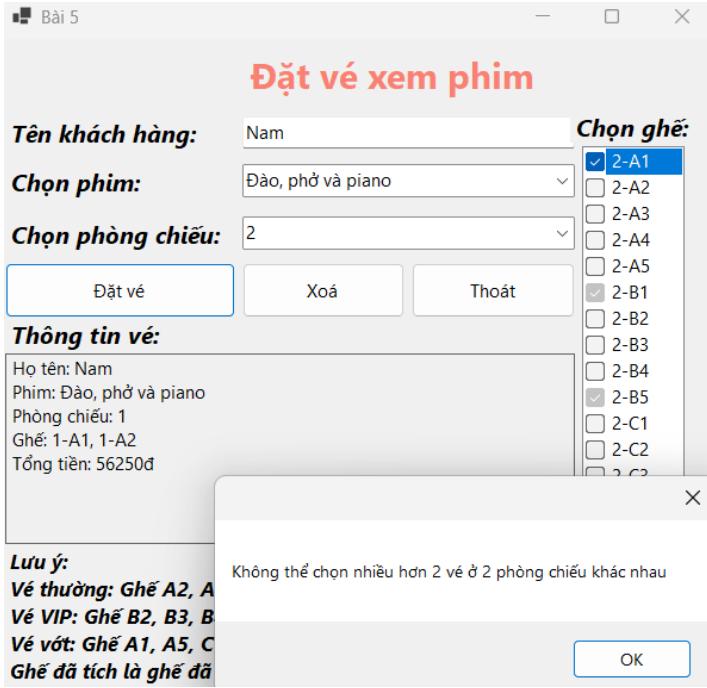
1. Nhận sự kiện: Người dùng nhập họ tên, chọn phim, chọn phòng, chọn ghế, sau đó đặt vé
2. Đọc dữ liệu: Hệ thống lấy giá trị từ hai ô nhập.
3. Xác thực dữ liệu: Kiểm tra ô tên đã đúng định dạng chưa.
4. Hiển thị kết quả: Xuất kết quả ra màn hình

Test case:

Mã TC	Mô tả	Dữ liệu đầu vào	Kết quả mong đợi	Hình ảnh kết quả
TC5.1	Nhập dữ liệu hợp lệ	Tên khách: Nam Phim: Mai Phòng chiếu: 2 Chọn ghế: A2	Họ tên: Nam Phim: Mai Phòng chiếu: 2 Ghế: 2-A2 Tổng tiền: 100000đ	 <p>The screenshot shows a window titled 'Đặt vé xem phim'. It contains input fields for 'Tên khách hàng' (Nam), 'Chọn phim' (Mai), and 'Chọn phòng chiếu' (2). Below these are buttons for 'Đặt vé', 'Xoá', and 'Thoát'. To the right is a dropdown menu titled 'Chọn ghế' listing seats from 2-A1 to 2-C5. Seats 2-A2 and 2-B5 are checked. At the bottom, there's a note about common seats (A2, A3, A4, C2, C3, C4) and VIP seats (B2, B3, B4).</p>

TC5.2	Nhập thiếu tên	<p>Tên khách: ""</p> <p>Phim: Đào, phở và piano</p> <p>Phòng chiếu: 1</p> <p>Chọn ghế: A1</p>	<p>Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng nhập tên khách hàng".</p> <p>Ô kết quả không thay đổi.</p>	<p>Đặt vé xem phim</p> <p>Tên khách hàng: <input type="text"/></p> <p>Chọn phim: <input type="text" value="Đào, phở và piano"/></p> <p>Chọn phòng chiếu: <input type="text" value="1"/></p> <p>Đặt vé Xoá Thoát</p> <p>Thông tin vé:</p> <p>Lưu ý:</p> <p>Vé thường: Ghế A2, A3, A4, C2, C3, C4 Vé VIP: Ghế B2, B3, B4 Vé vớt: Ghế A1, A5, C1, C5 Ghế đã tích là ghế đã được đặt</p> <p>Vui lòng nhập tên khách hàng</p> <p>OK</p>
-------	----------------	---	--	--

TC5.3	Khách không chọn ghế	<p>Tên khách: Nam Phim: Đào, phở và piano Phòng chiếu: 1 Chọn ghế: “”</p>	<p>Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng chọn ít nhất 1 ghế". Ô kết quả không thay đổi.</p>	
-------	----------------------	--	--	---

TC5.4	Khách chọn nhiều hơn 2 ghế ở hai phòng	<p>Tên khách: Nam Phim: Đào, phở và piano Phòng chiếu: 1, 2 Chọn ghế: 1-A1, 1-A2, 2-A1</p>	<p>Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Không thể chọn nhiều hơn 2 vé ở 2 phòng chiếu khác nhau". Ô kết quả không thay đổi.</p>	
-------	--	---	--	---

TC5.5	Vé đã mua không được mua lại	Tên khách: Nam Phim: Đào, phở và piano Phòng chiếu: 1 Chọn ghế: 1-A1, 1-A1	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng chọn ít nhất 1 ghế". Ô kết quả không thay đổi, vì không thể mua lại nên chỉ có thể chọn thêm 1 chỗ nữa	<p>Bài 5</p> <p>Đặt vé xem phim</p> <p>Tên khách hàng: Hung</p> <p>Chọn phim: Đào, phở và piano</p> <p>Chọn phòng chiếu: 1</p> <p>Đặt vé Xoá Thoát</p> <p>Thông tin vé:</p> <p>Họ tên: Hung Phim: Đào, phở và piano Phòng chiếu: 1 Ghế: 1-A1 Tổng tiền: 11250đ</p> <p>Lưu ý: Vé thường: Ghế A2, A3, A4, C2, C3, C4 Vé VIP: Ghế B2, B3, B4 Vé vớt: Ghế A1, A5, C1, C5 Ghế đã tích là ghế đã được đặt </p>
-------	------------------------------	---	---	---

Câu 6. Tính giá trị

Trả lời:

Ý tưởng chính: Người dùng nhập hai số tự nhiên. Chọn cách tính sau đó chương trình chọn cách tính và xuất ra kết quả

Các bước thực hiện chính:

1. Nhận sự kiện: Người dùng nhập số, chọn cách tính rồi nhấn nút tính
2. Đọc dữ liệu: Hệ thống lấy giá trị từ ô nhập.

3. Xác thực dữ liệu: Kiểm tra ô nhập có trống không, kiểm tra dữ liệu có phải số không, kiểm tra số đó có phải số tự nhiên (≥ 0) hay không.

4. Tính toán: tuỳ vào cách tính mà tính toán theo cách tính đã chọn.

5. Hiển thị kết quả:

- Nếu hợp lệ: xuất ra kết quả.

- Nếu không hợp lệ: hiện thông báo lỗi.

Test case:

Mã TC	Mô tả	Dữ liệu đầu vào	Kết quả mong đợi	Hình ảnh kết quả
----------	-------	-----------------	------------------	------------------

TC6.1	Hiển thị bảng cửu chương hợp lệ	A = 2, B = 5, chọn “Bảng cửu chương”	Hiển thị bảng cửu chương của $5 - 2 = 3$	<p>Bài 6</p> <h2>CALCULATOR</h2> <p>Nhập số A <input type="text" value="2"/> Tính</p> <p>Nhập số B <input type="text" value="5"/> Xoá</p> <p>Chọn cách tính <input type="button" value="Bảng cửu chương"/> Thoát</p> <p>Kết quả</p> <pre>3 x 1 = 3 3 x 2 = 6 3 x 3 = 9 3 x 4 = 12 3 x 5 = 15 3 x 6 = 18 3 x 7 = 21 3 x 8 = 24 3 x 9 = 27 3 x 10 = 30</pre> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn tính giải thừa hãy nhập A > B - Muốn tính tổng S hãy nhập B > 0
-------	---------------------------------	--------------------------------------	--	--

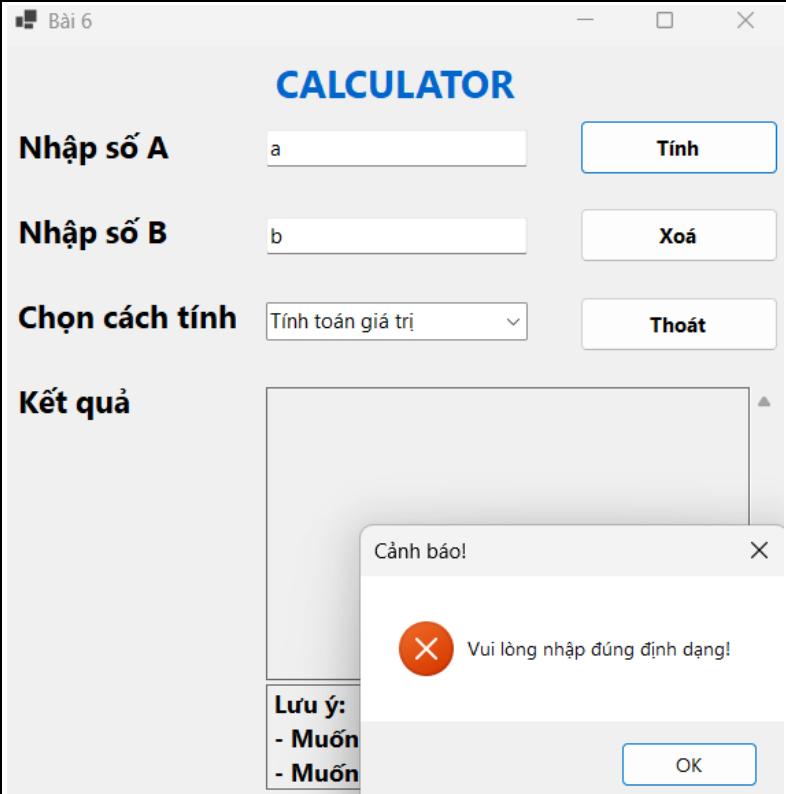
TC6.2	Hiển thị tính giá trị hợp lệ	A = 10, B = 5, chọn “Tính giá trị”	Hiển thị giai thừa $(A - B)!$ và tổng S	
-------	------------------------------	------------------------------------	---	--

TC6.3	Lỗi do không nhập 1 số	A = "", B = 5, chọn "Bảng cửu chương"	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng nhập số A!" Ô kết quả không thay đổi.	
-------	------------------------	---------------------------------------	---	--

TC6.4	Lỗi do không chọn cách tính	A = 10, B = 5	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng chọn cách tính!" Ô kết quả không thay đổi.	
-------	-----------------------------	---------------	---	--

TC6.5	Lỗi do nhập A < B khi chọn tính toán giá trị	A = 5, B = 10, chọn “Tính toán giá trị”	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng nhập A lớn hơn B!" Ô kết quả không thay đổi.	
-------	--	---	---	--

TC6.6	Lỗi do nhập B < 0 khi chọn tính toán giá trị	A = 10, B = -1, chọn “Tính toán giá trị”	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng nhập B > 0!" Ô kết quả không thay đổi.	<p>Bài 6</p> <p>CALCULATOR</p> <p>Nhập số A <input type="text" value="10"/> Tính</p> <p>Nhập số B <input type="text" value="-1"/> Xoá</p> <p>Chọn cách tính <input type="button" value="Tính toán giá trị"/> Thoát</p> <p>Kết quả</p> <p>Cảnh báo!</p> <p>Vui lòng nhập B > 0!</p> <p>Lưu ý: - Muốn tính gi - Muốn tính t</p> <p>OK</p>
-------	--	--	---	--

TC6.7	Lỗi do nhập sai định dạng	A = a, B = b, chọn “Tính toán giá trị”	Hiển thị MessageBox báo lỗi: “Vui lòng nhập đúng định dạng!” Ô kết quả không thay đổi.	 A screenshot of a Windows application window titled "CALCULATOR". The window has four main sections: "Nhập số A" with an input field "a" and a button "Tính"; "Nhập số B" with an input field "b" and a button "Xoá"; "Chọn cách tính" with a dropdown menu set to "Tính toán giá trị" and a button "Thoát"; and "Kết quả" which is currently empty. A modal error dialog box is displayed in front of the window, titled "Cảnh báo!". It contains a red circular close button, the message "Vui lòng nhập đúng định dạng!", a list titled "Lưu ý:" with two items "- Muốn - Muốn", and an "OK" button at the bottom right.
-------	---------------------------	--	--	---

Câu 7. Cung hoàng đạo

Trả lời:

Ý tưởng chính: Người dùng nhập ngày sinh, tháng sinh, sau đó chương trình tìm kiếm cung hoàng đạo phù hợp và xuất ra

Các bước thực hiện chính:

1. Nhận sự kiện: Người dùng nhập ngày, tháng sinh rồi bấm nút Tìm

2. Đọc dữ liệu: Hệ thống lấy giá trị từ ô nhập.

3. Xác thực dữ liệu: Kiểm tra ô nhập có trống không, kiểm tra dữ liệu có phải số không, kiểm tra số đó có nằm trong khoảng tháng và ngày không.

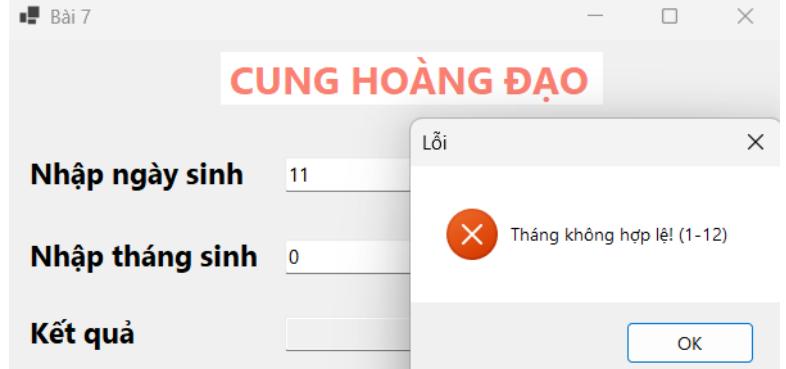
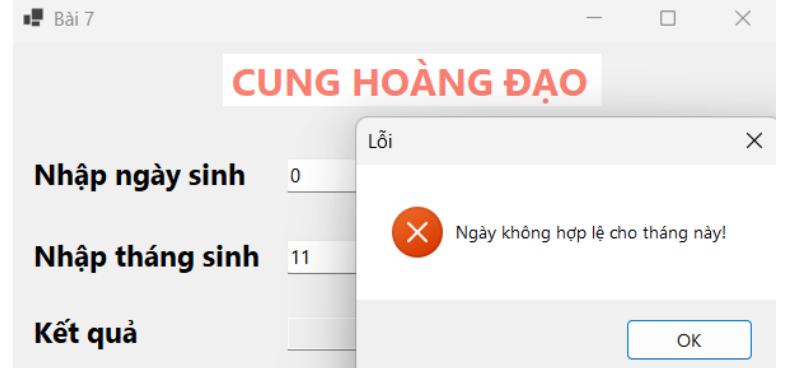
4. Hiển thị kết quả:

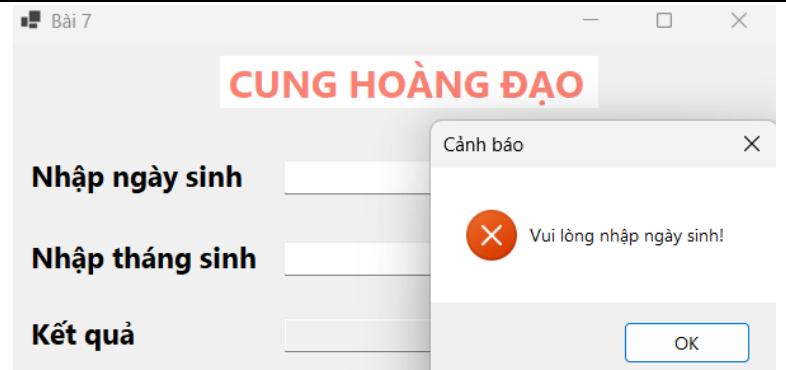
- Nếu hợp lệ: xuất ra kết quả là cung hoàng đạo.

- Nếu không hợp lệ: hiện thông báo lỗi.

Test case:

Mã TC	Mô tả	Dữ liệu đầu vào	Kết quả mong đợi	Hình ảnh kết quả
TC7.1	Hiển thị cung hoàng đạo của ngày, tháng sinh hợp lệ	Ngày 1 tháng 11	Hiển thị kết quả: Cung thần nông	 A screenshot of a Windows-style application window titled 'Bài 7'. The main title is 'CUNG HOÀNG ĐẠO'. Below it, there are two input fields: 'Nhập ngày sinh' with value '1' and 'Nhập tháng sinh' with value '11'. To the right of these fields are 'Tim' (Search) and 'Xoá' (Delete) buttons. At the bottom, there is a 'Kết quả' field containing 'Cung thần nông' and a 'Thoát' (Exit) button.

TC7.2	Hiển thị lỗi do nhập sai định dạng	Ngày abc tháng 11	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Nhập sai định dạng!". Ô kết quả không thay đổi.	
TC7.3	Hiển thị lỗi do nhập tháng không đúng	Ngày 11 tháng 0	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Tháng không hợp lệ (1-12)!". Ô kết quả không thay đổi	
TC7.4	Hiển thị lỗi do nhập ngày không đúng	Ngày 0 tháng 11	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Ngày không hợp lệ cho tháng này!". Ô kết quả không thay đổi	

TC7.5	Hiển thị lỗi do để trống ô nhập	Ngày “” tháng “”	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng nhập ngày sinh!". Ô kết quả không thay đổi	
-------	---------------------------------	------------------	---	---

Câu 8. Tra cứu học sinh

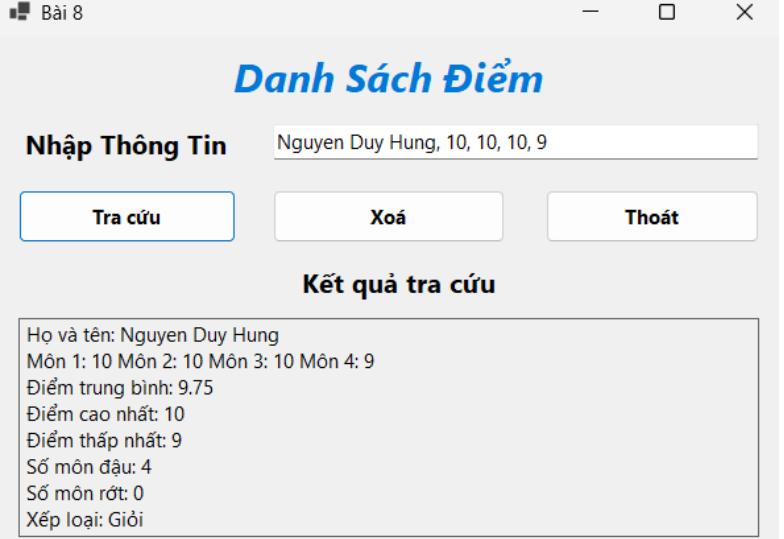
Trả lời:

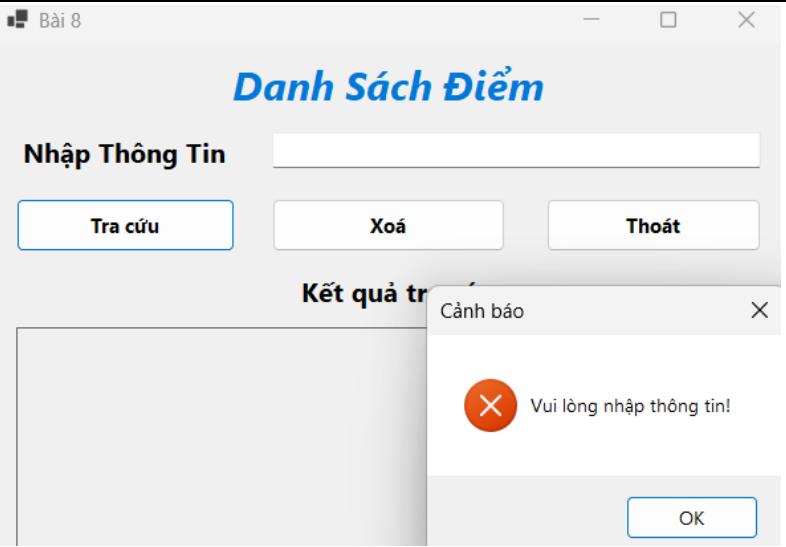
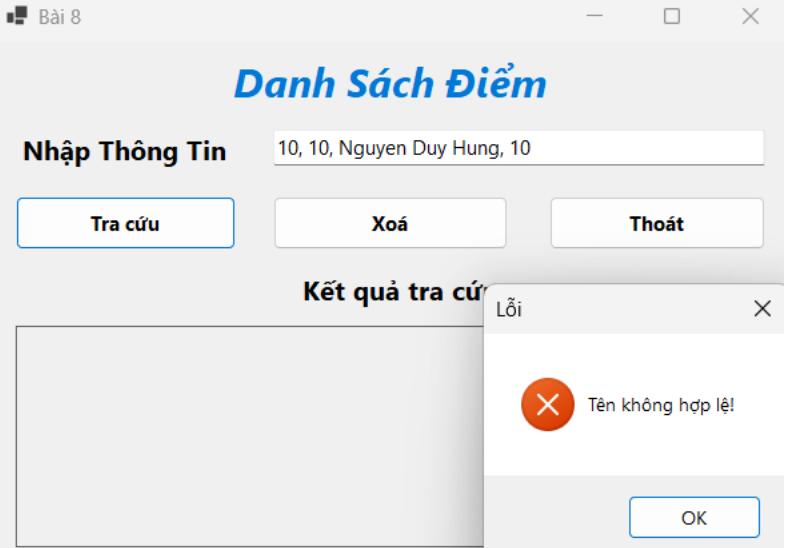
Ý tưởng chính: Người dùng nhập thông tin theo định dạng (Tên, điểm, điểm,...) sau đó chương trình đọc và tính toán các yêu cầu như điểm trung bình, max, min, ...

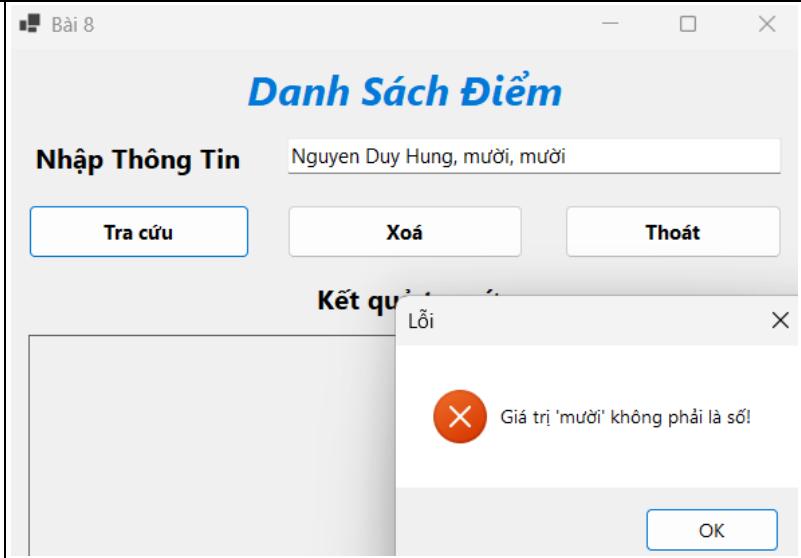
1. Nhận sự kiện: Người dùng nhập thông tin sau đó bấm nút Tra cứu
2. Đọc dữ liệu: Hệ thống lấy giá trị từ ô nhập.
3. Xác thực dữ liệu: Kiểm tra ô nhập có trống không, kiểm tra dữ liệu có phải số không, kiểm tra thông tin có đúng định dạng không
4. Tính toán: chương trình tách chuỗi đã nhập ra rồi phân tích và tính toán các yêu cầu.
5. Hiển thị kết quả:
 - Nếu hợp lệ: xuất ra kết quả.

- Nếu không hợp lệ: hiện thông báo lỗi.

Test case:

Mã TC	Mô tả	Dữ liệu đầu vào	Kết quả mong đợi	Hình ảnh kết quả
TC8.1	Hiển thị kết quả đầu vào hợp lệ	Nguyen Duy Hung, 10, 10, 10, 9	Họ và tên: Nguyen Duy Hung Môn 1: 10 Môn 2: 10 Môn 3: 10 Môn 4: 9 Điểm trung bình: 9.75 Điểm cao nhất: 10 Điểm thấp nhất: 9 Số môn đậu: 4 Số môn rớt: 0 Xếp loại: Giỏi	

TC8.2	Hiển thị lỗi do để trống thông tin	""	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Vui lòng nhập thông tin!". Ô kết quả không thay đổi	
TC8.3	Hiển thị lỗi do thông tin sai định dạng	10, 10, Nguyen Duy Hung, 10	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Tên không hợp lệ!". Ô kết quả không thay đổi	

TC8.4	Hiển thị lỗi do nhập điểm thành chữ	Nguyen Duy Hung, mươi, mười	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Giá trị 'mười' không phải là số!". Ô kết quả không thay đổi	
-------	-------------------------------------	-----------------------------	---	---

Câu 9. Hôm nay ăn gì?

Trả lời:

Ý tưởng chính: Người dùng nhập món ăn, sau đó nhấn nút thêm để thêm món ăn, sau đó xuất ra danh sách các món ăn. Khi người dùng muốn biết xem hôm nay ăn gì thì nhấn nút Tìm món ăn, chương trình sẽ lấy ngẫu nhiên 1 món ăn trong danh sách rồi trả về cho người dùng.

1. Nhận sự kiện: Người dùng nhập món ăn, sau đó thêm món ăn, dùng nút Tìm món ăn để lấy ra món ăn hôm nay
2. Đọc dữ liệu: Hệ thống lấy giá trị từ ô nhập.
3. Xác thực dữ liệu: Kiểm tra xem danh sách đã có món ăn chưa, nếu chưa có thì lỗi, nếu có sẽ xuất ra món ăn ngẫu nhiên.
4. Tính toán: chương trình random 1 món ăn nào đó trong danh sách.

5. Hiển thị kết quả:

- Nếu hợp lệ: xuất ra kết quả.
- Nếu không hợp lệ: hiện thông báo lỗi.

Test case:

Mã TC	Mô tả	Dữ liệu đầu vào	Kết quả mong đợi	Hình ảnh kết quả
TC9.1	Hiển thị kết quả đầu vào hợp lệ	Thêm cơm, cháo, canh, rồng xanh vượt biển	Xuất ra món ăn bất kì	

TC9.2	Hiển thị lỗi do để trống thông tin	Không có món ăn nào	Hiển thị MessageBox báo lỗi: "Chưa có món ăn nào! Vui lòng thêm món ăn!". Ô kết quả không thay đổi	
-------	------------------------------------	---------------------	--	--